

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2022/DS-ST
Ngày 05 - 12 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hiền
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2022/TLST- DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 282/2022/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Lê Q, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đá Bạc A, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Hoàng Tr, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Lê Q trình bày:

Ngày 01/5/2021 anh Q cho anh L mượn số tiền 50.000.000 đồng, lãi hai bên thỏa thuận 3.000.000 đồng/tháng. Anh L đóng lãi nhiều lần (không nhớ bao nhiêu), không trả vốn.

Ngày 10/12/2021, anh L viết giấy hẹn trả nợ tổng cộng 60.000.000 đồng trong đó vốn 50.000.000 đồng, lãi 10.000.000 đồng. Anh L hẹn trả 02 đợt, mỗi

đợt 30.000.000 đồng hẹn đến tháng 4/2022 âm lịch trả đủ nhưng đến nay anh L vẫn chưa trả. Nay anh Q yêu cầu anh L trả số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, anh Q yêu cầu anh L trả số tiền 60.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, anh Q thay đổi, chỉ yêu cầu anh L trả số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

*** Anh Nguyễn Xuân Lộc trình bày:**

Năm 2019, anh L vay của anh Q số tiền 50.000.000 đồng, lãi hai bên thỏa thuận 3.000.000 đồng/tháng (vay và lãi thỏa thuận nói miệng). Sau khi vay, anh L đóng lãi đầy đủ đến năm 2021 thì ngưng do dịch bệnh Covid-19 nên chưa trả vốn và lãi cho anh Q.

Ngày 10/12/2021, anh L ký giấy hẹn trả nợ cho anh Q 60.000.000 đồng trong đó vốn 50.000.000 đồng, lãi 10.000.000 đồng. Anh L hẹn trả 02 đợt đến tháng 4/2022 âm lịch sẽ trả đủ nhưng do dịch bệnh nên anh L hẹn lại.

Sau đó, anh Q dẫn anh Tr (không rõ lai lịch và địa chỉ) qua gặp anh L để bàn giao số nợ của anh Q sang anh Tr. Anh L không còn nghĩa vụ trả nợ cho anh Q nữa. Việc chuyển giao nợ không có giấy tờ, chỉ nói miệng. Trước đây ông Trung trú tại ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nhưng nay đã bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống, không rõ địa chỉ. Sau đó, anh L đã trả hết số nợ cho anh Tr (không có giấy tờ nhưng có người chứng kiến sẽ cung cấp sau). Do đó, anh L không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh Q.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Hoàng Tr trình bày:

Anh Tr xác định có ký tên, ghi họ tên vào Tờ tường thuật ngày 05/11/2022 (chữ ký tên và họ tên do người khác ghi ra giấy anh Tr ghi theo, thực tế anh Tr không biết chữ), còn nội dung anh L nhờ người khác viết hộ. Tờ tường thuật có nội dung: Khoảng tháng 5 năm 2022 anh Nguyễn Lê Q, anh Nguyễn Xuân Lộc và anh Tr có gặp mặt nhau thỏa thuận miệng, số tiền 60.000.000 đồng của anh L thiếu anh Q chuyển giao qua cho anh Tr nhận nợ, anh L không còn nợ anh Q, không còn quan hệ tiền bạc nữa. Ngày 25/6/2022, anh L đã trả đủ số tiền 60.000.000 đồng cho anh Tr (không có giấy tờ). Như vậy anh Tr hiện nay còn nợ Qui là 60.000.000 đồng chưa trả. Việc ba bên thỏa thuận chỉ nói miệng, không có lập bằng văn bản.

Anh Tr đã được Tòa án giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, anh Tr đồng ý tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Anh Tr đã nhận thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, không phải công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng

Hoàng Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[3] *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Lê Q kiện đòi bị đơn anh Nguyễn Xuân Lộc trả số tiền vay 60.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy, Theo “Giấy hẹn trả nợ” ngày 10/12/2021 do bị đơn ký tên thể hiện nội dung: Bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng, lãi 3.000.000 đồng/tháng nhưng bị đơn chưa đóng lãi. Hai bên hẹn đến tháng 12/2021 âm lịch bị đơn trả cho nguyên đơn 30.000.000 đồng, đến tháng 4/2022 âm lịch trả thêm 30.000.000 đồng sẽ xóa hết nợ. Bị đơn thừa nhận ký tên vào giấy hẹn nợ nguyên đơn 60.000.000 đồng, trong đó vốn vay là 50.000.000 đồng, lãi 18.000.000 đồng nhưng nguyên đơn giảm bớt lãi còn 10.000.000 đồng. Sau đó, nguyên đơn dẫn anh Đặng Hoàng Tr qua gặp bị đơn để bàn giao số nợ của bị đơn qua anh Tr nên bị đơn không còn nợ cho nguyên đơn nữa. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 21/11/2022, anh Đặng Hoàng Tr xác định có ký tên, ghi họ tên vào Tờ tường thuật ngày 05/11/2022 (chữ ký tên và họ tên do người khác ghi ra giấy anh Tr ghi theo, thực tế anh Tr không biết chữ), còn nội dung anh L nhờ người khác viết hộ. Bị đơn và anh Tr xác định đã chuyển giao số nợ từ bị đơn sang anh Tr nhưng không có giấy tờ, chứng cứ chứng minh. Trong khi nguyên đơn xác định, nguyên đơn và anh Tr không có quan hệ tiền bạc với nhau và không có chuyển giao nghĩa vụ trả nợ này. Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Tr đến Tòa án để đối chất với nguyên đơn nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không lý do. Anh Tr xác nhận bị đơn đã thanh toán xong cho anh Tr số tiền 60.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Thực tế, căn cứ vào “Giấy hẹn trả nợ” thì bị đơn là người có nghĩa vụ thanh toán nợ nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 60.000.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[4] Đối với khoản tiền bị đơn đã thanh toán cho anh Đặng Hoàng Tr 60.000.000 đồng, anh Tr thừa nhận. Xét thấy giao dịch giao nhận tiền giữa bị đơn và anh Tr là giao dịch dân sự độc lập, bị đơn có quyền yêu cầu anh Tr trả lại số tiền này.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí theo luật định. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Buộc bị đơn anh Nguyễn Xuân L trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Lê Q số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 07/10/2022 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 1.500.000 đồng theo biên lai thu số 0005461 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc